TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-6-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Lan

Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên tòa*: Bà Cao Thị Bích Hợp – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 101/2023/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2023 về việc: *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30/5/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Minh Nguyệt A, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: Số Z, đường YT, Phường P, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Việt C, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: Số X, đường AS, Phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bà A có mặt, ông C có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn Lê Minh Nguyệt A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông C tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/12/2011 tại Ủy ban nhân dân Phường Q, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là không cùng quan điểm sống, ông C không quan tâm đến vợ, con, giữa ông bà cũng thường xuyên xảy ra cãi vã, không thể hàn gắn, gia đình hai bên cũng nhiều lần hòa giải nhưng tình trạng hôn nhân không cải

thiện. Bà nhận thấy nếu có tiếp tục chung sống thì cũng không có tương lai nên hai ông bà cũng đã quyết định không chung sống từ tháng 5/2022 cho đến nay. Trong thời gian đó, hai ông bà cũng không liên lạc, không tìm biện pháp cải thiện tình trạng hôn nhân. Nay, bà A nhận thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông C.

Về con chung: bà và ông C có một con chung là Nguyễn Lê Bảo Ng, sinh ngày 14/11/2013, hiện con đang sống với bà. Sau khi ly hôn, bà đề nghị được Tòa án giao cho trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành xác minh mâu thuẫn hôn nhân của vợ chồng bà A, ông C nhưng chính quyền địa phương không nắm được.

Tại bản tự khai ngày 11/5/2023, cháu Nguyễn Lê Bảo Ng có nguyện vọng được sống với mẹ.

Bị đơn ông Nguyễn Việt C có đơn xin giải quyết vắng mặt, trong đơn ông trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà A.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà A được ly hôn với ông C.

Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo Ng cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi, bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc *"Tranh chấp ly hôn"* giữa nguyên đơn bà Lê Minh Nguyệt A và ông Nguyễn Việt C. Theo quy định khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Ông Nguyễn Việt C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt ông C.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: bà A và ông C tự nguyện đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống giữa ông bà phát

sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến không còn chung sống với nhau từ tháng 5/2022 cho đến nay. Bà A cũng thừa nhận trong thời gian này, hai ông bà cũng không liên lạc và tìm cách cải thiện tình trạng hôn nhân. Ông C có đơn xin giải quyết vắng mặt, trong đơn ông trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với bà A.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa bà A, ông C đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A về việc ly hôn với ông C.

Về con chung: bà A và ông C có một con chung là Nguyễn Lê Bảo Ng, sinh ngày 14/11/2013, bà A có nguyện vọng sau khi ly hôn được Tòa án giao cho trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện cháu Ngọc đang sống với bà A, cháu có nguyện vọng được sống cùng mẹ, ông C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc cũng không có văn bản trình bày ý đối với yêu cầu của bà A. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu Ngọc cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Ngọc.

Bà A không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà A trình bày không có.

Về án phí: bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Minh Nguyệt A. Bà Lê Minh Nguyệt A và ông Nguyễn Việt C được ly hôn.

2. Về con chung:

Giao con chung là cháu Nguyễn Lê Bảo Ng, sinh ngày 14/11/2013 cho bà Lê Minh Nguyệt A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngọc đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Việt C không cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lê Minh Nguyệt A phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00011460 ngày 27/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- UBND Phường Q, Tp Đà Lạt;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hương Lý